

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 3 – 2021

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí;
2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Như H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số nhà 853, 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Như H trình bày:*

Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2019, tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn anh chị có quen biết trước, do làm chung công ty, nhưng hai bên không có tìm hiểu, yêu thương nhau, do giữa anh chị phát sinh quan hệ nam nữ dẫn đến Chị H có thai ngoài ý muốn, nên anh chị mới chung sống

với nhau và đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến về nhiều việc, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Trong thời gian chung sống, Chị H đã nhiều lần yêu cầu ly hôn với Anh H1, nhưng Anh H1 không đồng ý. Chị H cũng cho anh chị có cơ hội hàn gắn để tạo lập gia đình hạnh phúc nhiều lần nhưng không được. Anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không có hàn gắn để đoàn tụ. Hiện nay, Chị H không còn tình cảm vợ chồng với Anh H1.

Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 có 01 con chung tên Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018.

Cháu N sống với Chị H tại ấp 1, xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay.

Trong thời gian Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau anh chị không có tạo ra tài sản chung gì, không có nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Nay Chị Lê Thị Như H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như H yêu cầu ly hôn với Anh Phạm Văn H1.
- Về con chung: Chị Lê Thị Như H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 đến khi cháu N thành niên, không yêu cầu Anh H1 cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Anh Phạm Văn H1 trình bày:*

Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2019, tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn anh chị có quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 01 năm mới chung sống và đăng ký kết hôn. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau thì vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì. Khoảng tháng 01 – 02 năm 2020 âm lịch thì Anh H1 bị tai nạn giao thông rất nặng, nên phải điều trị tại bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh, sau khi về nhà thì Anh H1 không lao động được; Thời gian đó, Chị H bỏ nhà đi, không chung sống với anh nữa. Từ đó cho đến nay, anh chị không có liên lạc với nhau để hàn gắn, do Anh H1 bị tai nạn giao thông hư điện thoại, lúc quên lúc nhớ nên không nhớ số điện thoại để điện cho Chị H được, Chị H cũng không liên lạc với anh.

Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 có 01 con chung tên Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018.

Cháu N sống với Chị H tại ấp 1, xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp từ

khoảng tháng 01 – 02 năm 2020 âm lịch cho đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Như H, Anh Phạm Văn H1 có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Phạm Văn H1 không đồng ý ly hôn với Chị Lê Thị Như H, do anh còn thương vợ con. Tại phiên tòa, Anh Phạm Văn H1 đồng ý ly hôn với Chị H, do không còn tình cảm.

- Về con chung: Anh Phạm Văn H1 thống nhất giao cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 cho Chị Lê Thị Như H được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Anh Phạm Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị H không yêu cầu (Anh H1 không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, do điều kiện kinh tế khó khăn).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1, giao cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 cho Chị Lê Thị Như H được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên. Anh Phạm Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 của Chị Lê Thị Như H (bản chính).
- Trích lục kết hôn giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 (bản sao).
- Trích lục khai sinh của cháu Phạm Kim Huỳnh N (bản sao).
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).
- Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/02/2021 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Như H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn H1 cư trú tại 3, xã 4 huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh

Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2019, tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện không ai cưỡng ép, hay lừa dối kết hôn. Việc kết hôn giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Lê Thị Như H xác định: Trong thời gian anh chị chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến về nhiều việc, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Còn Anh Phạm Văn H1 xác định giữa anh chị không có xảy ra mâu thuẫn gì, không muốn ly hôn do anh còn thương vợ con. Nhưng tại phiên tòa, anh chị đều xác định anh chị không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn.

Điều này chứng minh, hôn nhân giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 có 01 con chung tên Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018.

Từ lúc Chị H và Anh H1 không chung sống với nhau thì cháu Phạm Kim Huỳnh N sống với Chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Kim Huỳnh N, Anh H1 thống nhất giao cháu Phạm Kim Huỳnh N được quyền nuôi dưỡng.

Nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tiếp tục giao cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 cho Chị Lê Thị Như H được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị Lê Thị Như H không yêu cầu Anh Phạm Văn H1 cấp dưỡng nuôi con, Anh Phạm Văn H1 cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Lê Thị Như H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn H1 không phải chịu án phí.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Phạm Văn H1 thống nhất giao cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 cho Chị Lê Thị Như H được quyền nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên.

Chị Lê Thị Như H thống nhất nuôi dưỡng cháu Phạm Kim Huỳnh N, sinh ngày 23/11/2018 đến khi cháu N thành niên.

Anh Phạm Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị Lê Thị Như H không yêu cầu.

Chị Lê Thị Như H và Anh Phạm Văn H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Phạm Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Như H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006794 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Lê Thị Như H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn H1 không phải phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã 2, huyện Tân Hồng;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Bạch Phiến